

Ngày: 20-05-2019

12162

Số:...../.....

Mẫu 05_CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Form 05_CBTT/SGDHN

(Issued with the Decision No.../QĐ-SGDHN on, 2016 of the CEO of Hanoi Stock Exchange on the Information Disclosure Regulation of Hanoi Stock Exchange)

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU
TƯ PHÁT TRIỂN XÂY
DỰNG SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 115.../DIC No1-HĐQT
No:...../.....

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 5 năm 2019
....., day ... month ... year

THÔNG BÁO
THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP/GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
CHANGE IN CERTIFICATE OF BUSINESS REGISTRATION/LICENSE OF
ESTABLISHMENT AND OPERATION/LICENSE OF OPERATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500613828 Đăng ký lần đầu ngày 17/5/2007 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 04/01/2019, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

Based on the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation/License of Operation No... dated... issued by....., we would like to announce the change in the Certificate of business registration/License of Establishment and Operation /License of Operation as follows:

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1
- Mã chứng khoán/Stock code: DC1
- Địa chỉ/Address: 265 Lê Hồng Phong, phường 8, thành phố Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu-Việt Nam
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0254 38077394 Fax: 0254 3611739
- E-mail: dic1@dic.vn
- Website: www.dic1.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi/Information before change:



[Handwritten signature]

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng; thi công xây lắp các công trình công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường, công trình đường dây và trạm biến thế điện.	4290 (chính)
02	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh các khu đô thị và khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới; Mua bán nhà, cho thuê văn phòng.	6810
03	Xây dựng các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4100
04	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế tạo cá cấu kiện thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm, các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường).	2599
05	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội-ngoại thất	4663
06	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội-ngoại thất. (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường).	2392
07	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
08	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh xe máy, thiết bị thi công; mua bán vật tư thiết bị PCCC; mua bán vật tư thiết bị ngành nước; mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
09	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa; vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng.	4933
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.	3312

11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của Pháp luật liên quan trước khi hoạt động)	0990
12	Khai thác đá, cát. Sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đất, cát để san lấp mặt bằng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của Pháp luật liên quan trước khi hoạt động)	0810
13	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như : + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình chữa: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, - Khoan nguồn nước.	4220
14	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng ; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,	4321
15	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu) ; - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện ; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cỏ ;	4322

00813
ÔNG T
Ổ PH
Ứ PHÁT
ẢY DƯ
SỐ
TUT.BA

	- Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	
16	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống sét, thu lôi, cứu hỏa tự động, báo cháy, báo trộm; Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại trong nhà, ăng ten, truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống kho lạnh, điều hoà trung tâm; Lắp đặt thang máy, cầu thang máy...; Lắp đặt cầu thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh.	4329
17	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa trang tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gôm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn. + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính.	4330
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn Kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế phòng cháy chữa cháy; Giám sát thi công xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy; + Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: Thiết kế và phác thảo công trình, lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, cầu, cống, bờ kè, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, điện dân dụng, công nghiệp, cấp, thoát nước, kỹ thuật đường ống,...	7110

19	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật đầu tư 2014	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
----	---	---

2. Thông tin sau khi thay đổi/Information after change:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh các khu đô thị và khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới; Mua bán nhà, cho thuê văn phòng.	6810
02	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế tạo cá cấu kiện thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm, các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật bảo vệ môi trường).	2599
03	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội-ngoại thất	4663
04	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh xe máy, thiết bị thi công; mua bán vật tư thiết bị PCCC; mua bán vật tư thiết bị ngành nước; mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa; vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng.	4933
06	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.	3312
07	Khai thác đá, cát. Sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đất, cát để san lấp mặt bằng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của Pháp luật liên quan trước khi hoạt động)	0810
08	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng ; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang	4321

828
N
TRII
NG
I
RIA V



	<p>học, + Địa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,</p>	
09	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống sét, thu lôi, cứu hỏa tự động, báo cháy, báo trộm; Lắp đặt mạng điện thoại trong nhà, ăng ten, truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống kho lạnh, điều hoà trung tâm; Lắp đặt thang máy, cầu thang máy; Lắp đặt cầu thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh.</p>	4329
10	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gôm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn. + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính.</p>	4330
11	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn Kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế phòng cháy chữa cháy; Giám sát thi công xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy; + Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: Thiết kế và phác thảo công trình, lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;</p>	7110

	+ Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật, công nghiệp, cầu, cống, bờ kè, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, điện dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, kỹ thuật đường ống,...	
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng; thi công xây lắp các công trình công nghiệp; công trình kỹ thuật và hạ tầng và khu công nghiệp	4299 (chính)
13	Xây dựng công trình thủy: Chi tiết: thi công xây dựng công trình thủy lợi, thi công xây dựng công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.	4291
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Thi công xây dựng công trình giao thông	4212
15	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện.	4221
16	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
17	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của Pháp luật liên quan trước khi hoạt động)	0990
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu) ; - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nấp năng lượng mặt trời không dùng điện ; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cỏ ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
20	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ

ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2014	thống ngành kinh tế Việt Nam
--	------------------------------

3. Lý do thay đổi (nếu có)/Reason for change (if any):

1- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 37/2019/NQ/DIC No1/ĐHCĐ-NKIII ngày 18/4/2019 trong đó:

** Loại bỏ mã ngành 2392: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội – ngoại thất (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)*

** Loại bỏ mã ngành 4661: Bán buôn vật liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết Kinh doanh xăng dầu.*

2- Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam và Thông tư 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

4. Ngày có hiệu lực/Effective date: Kể từ ngày 14/5/2019

*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Giấy phép hoạt động mới
New Certificate/License

- 1- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 3500613828 đăng ký thay đổi lần thứ 8; ngày 04/01/2019;
- 2- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký ngày 14/5/2019;
- 3- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 37/2019/NQ/DIC No1/ĐHCĐ-NKIII ngày 18/4/2019.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật
Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

GIÁM ĐỐC



Trần Duy Anh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 3500613828

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 05 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 04 tháng 01 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEVELOPMENT INVESTMENT CONSTRUCTION NUMBER 1 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DIC - NO 1

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 265 Lê Hồng Phong, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 064.3807394

Fax: 064.3611739

Email: dic1@dic.vn

Website: www.dic1.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 29.999.950.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.999.995

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN DUY ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/03/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 273116571

Ngày cấp: 22/11/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 54 Trương Công Định, Phường 3, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: E15 Đại An, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Cường

Số:



13941/19

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Địa chỉ trụ sở: Khu B3 Trung Tâm Hành Chính - Chính Trị Tỉnh Số 198 Bạch Đằng,
Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại: 0254 385 1381 Fax:
Email: dkkd.vungtau@gmail.com Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 3500613828

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh phát triển các khu đô thị và khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới; Mua bán nhà; cho thuê văn phòng.	6810
2	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế tạo các cấu kiện thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm, các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường).	2599
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội - ngoại thất.	4663



STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh xe máy, thiết bị thi công; Mua bán vật tư thiết bị PCCC; Mua bán vật tư, thiết bị ngành nước; BMua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa; vận chuyên đất, cát để san lấp mặt bằng.	4933
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công và phương tiện vận tải.	3312
7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đất, cát để san lấp mặt bằng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật liên quan trước khi hoạt động).	0810
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,	4321
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống sét, thu lôi, cứu hỏa tự động, báo cháy, báo trộm; Lắp đặt mạng điện thoại trong nhà, ăng ten, truyền hình cáp và mạng thông tin; Lắp đặt hệ thống kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt thang máy, cầu thang máy; Lắp đặt cầu thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh	4329

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: <ul style="list-style-type: none"> + Gôm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: <ul style="list-style-type: none"> + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính. 	4330
11	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Thiết kế phòng cháy chữa cháy; Giám sát thi công xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo như: <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật, công nghiệp, cầu, cống, bờ kè, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, điện dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, kỹ thuật đường ống,... 	7110
12	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: Thi công Xây dựng nhà cao tầng; Thi công xây lắp các công trình công nghiệp; công trình kỹ thuật và hạ tầng và khu công nghiệp;</p>	4299(Chính)
13	<p>Xây dựng công trình thủy</p> <p>Chi tiết: thi công xây dựng công trình thủy lợi; thi công xây dựng công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường</p>	4291
14	<p>Xây dựng công trình đường bộ</p> <p>Chi tiết: Thi công xây dựng công trình giao thông</p>	4212



STT	Tên ngành	Mã ngành
15	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện.	4221
16	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4101
17	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4102
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng (Doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật liên quan trước khi hoạt động).	0990
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị bơm và vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ; - Thiết bị lắp đặt ga; - Bơm hơi; - Hệ thống đánh lửa; - Hệ thống đánh cỏ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
20	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư 2014	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1. Địa chỉ: Số 265 Lê Hồng Phong, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

HỮNG THỰC BÀN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Chứng mục

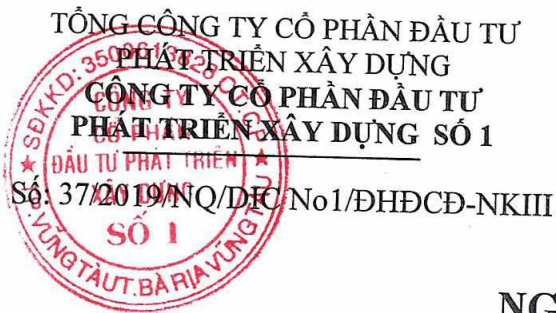
Ngày 15 tháng 05 năm 2019

PHÓ CHỦ TỊCH UBND Phường 10



Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Xuân Sơn



Vũng Tàu, ngày 18 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông có mặt là 45 Cổ đông đại diện 2.699.917 số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm 89,99 % vốn điều lệ.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo thường niên năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trong đó:

- **Kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2018 đến 31/12/2018**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
01	Tổng giá trị sản lượng	270.000	275.663	102,1%
02	Doanh thu thuần	237.000	223.974	94,5%
03	Thu nhập khác		7.460	
03	Lợi nhuận trước thuế	9.000	9.707	107,8%
	Lợi nhuận sau thuế	7.200	7.722	107,2%
04	Chia cổ tức bằng tiền	10%	Trình đại hội cổ đông chia 20%. Trong đó: - Bằng tiền: 15%; - Bằng cổ phiếu: 05%	
05	- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018	198	197	
	- Chi trả tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT năm 201.	460	456	

*** Kế hoạch SXKD năm 2019**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	300.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	285.000
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.800
4	Chia cổ tức dự kiến 10% (tỷ lệ chi và hình thức chi trả cụ thể căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020)	Tr.đồng	3.000

***Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị (Có báo cáo kèm theo)

***Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

+ Tổng doanh thu thuần	: 223.974.151.931 đồng
+ Thu nhập khác	: 7.460.036.683 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 9.707.303.586 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.722.256.363 đồng
+ Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018:	40.424.129.128 đồng
+ Tổng tài sản đến ngày 31/12/2018	: 196.289.373.184 đồng

Chi tiết Tài Sản – Nguồn Vốn đến 31/12/2018 (Theo kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
A - Tài sản ngắn hạn	160.062	A – Nợ phải trả	155.865
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	11.148	1 – Nợ ngắn hạn	152.135
		Trong đó:	
		+ Nợ ngân hàng:	63.469
		+ Nợ nhà cung cấp:	36.430
		+ Nợ thuế:	2.483
2 – Các khoản phải thu	84.371	2 – Nợ dài hạn	3.730
3 – Hàng tồn kho	63.747	B – Nguồn vốn chủ sở hữu	40.424
4 - Tài sản ngắn hạn khác	796	1 – Vốn chủ sở hữu	40.424
B – Tài sản dài hạn	36.227	1.1 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.999
		1.2- Thặng dư vốn cổ phần	-109
1 – Tài sản cố định	23.478	1.3 – Quỹ đầu tư phát triển	992
2- Tài sản dở dang dài hạn	1.260	1.4 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.541
2 – Tài sản dài hạn khác	11.489	2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	
Tổng cộng tài sản	196.289	Tổng cộng nguồn vốn	196.289

Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

Tỷ lệ 99,91% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 5: Báo cáo quyết toán tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty trong năm 2018 và thông qua kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2019, cụ thể như sau:

1- Số đã chi năm 2018:

- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là:	197.250.000 đồng
- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là:	456.603.269 đồng
Tổng cộng:	653.853.269 đồng

2- Số kế hoạch dự kiến chi năm 2019:

- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT:	508.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty là:	150.000.000 đồng
Tổng cộng:	658.000.000 đồng

3- Thực hiện chi trả tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký công ty trong năm 2019.

- Chi trả 100% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

- Chi tối đa 80% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ 99,91% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 6: Báo cáo chi trả phí thuê tài sản bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng năm 2018 và kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng năm 2019, trong đó:

- Chi phí thuê tài sản năm 2018: Không phát sinh

- Kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản năm 2019, giao HĐQT và Ban điều hành thực hiện cụ thể như sau:

1 – Tiếp tục thỏa thuận thuê tài sản của CBCNV để thế chấp bảo lãnh cho các khoản vay vốn lưu động của công ty tại các Ngân hàng thương mại khi có nhu cầu nâng hạn mức tín dụng mà tài sản của công ty không đủ để đảm bảo cho khoản vay. Phí trả cho CBCNV có tài sản cho Công ty thuê hàng năm tính theo giá trị tài sản bảo lãnh mà ngân hàng cho công ty vay và sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính với mức chi là: 02%/năm x Tổng giá trị thực vay nhưng không vượt quá giá trị tài sản đảm bảo theo định giá.

2- Tiếp tục huy động tiền nhàn rỗi của CBCNV và người thân với lãi suất bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay.

3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Hội đồng quản trị: Phê duyệt từng trường hợp thuê tài sản của CBCNV;

- Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty;

+ Ký hợp đồng thuê tài sản với CBCNV;

- + Ký hợp đồng đồng vay vốn với CBCNV và người thân;
- + Làm các thủ tục thế chấp, bảo lãnh vay vốn với tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ 99,91% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 7: Quyết toán nguồn trích quỹ khen thưởng do lợi nhuận sau thuế năm 2018 vượt kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành và kế hoạch thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

1- Trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành theo kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao: 7.200.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế đạt được: 7.722.256.363 đồng

- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch: 522.256.363 đồng

- Số tiền được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 thưởng cho HĐQT và Ban điều hành là:

$$522.256.360 \text{ đồng} \times 10\% = 52.225.636 \text{ đồng}$$

Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm ba mươi sáu đồng.

2- Đồng ý trích nguồn thưởng cho HĐQT và Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, với mức chi 10% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Tỷ lệ 99,91 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 8: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn sau phát hành, cụ thể:

1- Thông tin cổ phiếu phát hành thêm:

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phiếu Cty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

- Mã chứng khoán: DC1

- Loại chứng khoán Phát hành: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2- Kết quả phát hành

2.1- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 1.499.995 cổ phiếu tương ứng 14.999.950.000 đồng, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 cho 132 cổ đông: 149.995 cổ phiếu tương ứng 1.499.995.000 đồng

+ Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.350.000 cổ phiếu tương ứng 13.500.000.000 đồng gồm:

* Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua: 1.097.898 cổ phiếu tương ứng: 10.978.980.000 đồng

* Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết là: 252.102 cổ phiếu. HĐQT đã phân phối bán cho 25 CBCNV với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu tương ứng 2.521.020.000 đồng.

+ Thời gian đăng ký lưu ký bổ sung 1.499.995 cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 22/01/2019.

+ Ngày 19/3/2019 giao dịch chính thức 1.499.995 cổ phiếu bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.2 – Chi phí đợt phát hành tăng vốn điều lệ:

- Chi phí thuê công ty tư vấn:	77.000.000 đồng
- Nộp phí cho UBCK Nhà nước:	10.000.000 đồng
- Thanh toán Kiểm toán vốn sau phát hành:	<u>22.000.000 đồng</u>
Tổng cộng:	109.000.000 đồng

3- Tình hình sử dụng vốn sau phát hành

Tổng giá trị phát hành: 14.999.950.000 đồng

- Trích lợi nhuận sau thuế năm 2017 trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.499.995.000 đồng
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phân phối cho CBCNV. Số tiền thu về sau phát hành là: 13.500.000.000 đồng. Công ty đã sử dụng như sau:

- Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu (thép):	8.000.000.000 đồng
- Thanh toán tiền bê tông:	5.200.000.000 đồng
- Thanh toán tiền mua gạch xây:	47.550.000 đồng
- Thanh toán tiền mua ván phủ phim:	<u>252.450.000 đồng</u>
Tổng cộng:	13.500.000.000 đồng

Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 9: Thông qua danh sách 02 đơn vị Kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 2 công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 gồm:

1 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: Số 29, Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy - Tp Hà Nội.

Tỷ lệ 99,91% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 10: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

1- Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	7.722.256.363 đồng
2- Trích lập các quỹ:	1.596.676.908 đồng
- Thương HĐQT, Ban điều hành	52.225.636 đồng
- Quỹ Đầu tư Phát triển (05%)	386.112.818 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.158.338.454 đồng
3- Lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước:	1.818.609.596 đồng
4- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ (1-2+3)	7.994.189.051 đồng
5- Chia cổ tức (20%/vốn điều lệ)	5.999.990.000 đồng
- Chi trả bằng tiền mặt (15%)	4.499.992.500 đồng
- Chi trả bằng cổ phiếu (5%)	1.499.997.500 đồng
Lợi nhuận sau thuế còn lại (4-5)	1.944.199.051 đồng

Tỷ lệ 100% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 11: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 với các nội dung sau:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

Mã chứng khoán: DC1

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn điều lệ hiện tại: 29.999.950.000 đồng.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.999.995 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 149.999,75 cổ phiếu, làm tròn số 149.999 cổ phiếu.

Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 1.499.990.000 đồng.

Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Tỷ lệ trả cổ tức: 05%/vốn điều lệ

Đối tượng phát hành: Toàn bộ Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

Phương thức phát hành:

- Tỷ lệ thực hiện: 100:5

- Phương thức thực hiện:

Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền, tỷ lệ phân bổ quyền là 100:5 nghĩa là 100 quyền sẽ được chia thêm 05 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu mới nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 108 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:5 (tương đương 05%), cổ đông A được nhận là $(108/100) \times 5 = 5,4$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được nhận 05 cổ phiếu, 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 + Quý 3/2019. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu.

Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định:

- Thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, các thủ tục đăng ký lưu ký, giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;

- Thực hiện thay đổi điều lệ công ty theo vốn điều lệ ghi nhận thực tế sau đợt phát hành;

- Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.

Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 12: Đồng ý phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2019 là 150 tỷ đồng, cụ thể:

- Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán: 120 tỷ đồng

- Hạn mức bảo lãnh (không bao gồm bảo lãnh thanh toán): 30 tỷ đồng

* Ủy quyền cho HĐQT tổ chức triển khai huy động, thu xếp vốn tại các tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ 99,91% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 13: Đồng ý thông qua chuyển cổ phiếu DC1 từ giao dịch UPCOM sang niêm yết chính thức tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm niêm yết cổ phiếu DC1 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Quyết định các vấn đề khác còn lại liên quan để hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu DC1 trên HNX.

Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 14: Đồng ý sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty với các nội dung sau:

1- Sửa đổi khoản 1 điều 4 ngành nghề kinh doanh cụ thể:

* Loại bỏ mã ngành 2392: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội – ngoại thất (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)

* Loại bỏ mã ngành 4661: Buôn bán vật liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết Kinh doanh xăng dầu.

2- Sửa đổi mục 2 điều 6 ghi nhận vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Đại hội cổ đông năm 2019. Cụ thể:

Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa đổi
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần; 1..... 2- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn), tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ	Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần; 1..... 2- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là 29.999.950.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng), tổng số vốn điều lệ của công



<p>phần</p> <p>3- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p>	<p>ty được chia thành 2.999.995 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ sẽ được thay đổi khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p> <p>3- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu DC1 là 49% vốn điều lệ của công ty.</p>
--	---

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo Pháp luật của công ty ký phát hành.

Tỷ lệ 100 % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Điều 3: Đại hội giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung tại Nghị quyết này cho Ban điều hành thực hiện và công bố thông tin theo quy định; Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ của mình.

Điều 4: Nghị quyết này gồm 08 trang được lập thành 02 bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Thọ